

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH SƠN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18/2021/HNGĐ-ST**  
Ngày 11/6/2021  
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đoàn Kiều Trung

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Phạm Thị Lan  
2. Ông Bùi Quốc Thìn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Quang Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 100/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2021, về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 4 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 23 tháng 4 năm 2021, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 43/2121/QĐST-HNGĐ, ngày 29 tháng 4 năm 2021; Thông báo mở lại phiên tòa sơ thẩm số 99/TB-TA, ngày 18 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 26 tháng 5 năm 2021 giữa:

**1. Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Bích G, sinh năm 1982, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

Cư trú tại: Vực 3, thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

**2. Bị đơn:** Anh Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1979, vắng mặt lần thứ hai không có lý do;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Vực 3, thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Chỗ ở hiện nay: xóm C, thôn M, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, lời trình bày tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại các phiên tòa, nguyên đơn trình bày như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và Anh Nguyễn Ngọc B tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 04/12/2006 theo giấy chứng nhận kết hôn số 67, quyển số 01 của UBND thị trấn C, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc và sinh được hai con chung. Tuy nhiên, trong thời gian chung sống, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, không có tiếng nói chung trong quan hệ vợ chồng và không tin tưởng nhau, nhiều lần xảy ra cãi vã, anh B có đánh đập chị và ghen tuông không có căn cứ. Trước đây, vợ chồng đã thống nhất thuận tình ly hôn nhưng anh B không đến Tòa án để giải quyết. Từ tháng 11 năm 2020 đến nay, vợ chồng không còn sống chung với nhau. Nay chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Nguyễn Ngọc B.

Về con chung: Giữa vợ chồng có hai con chung, gồm: Con lớn Nguyễn Ngọc Quốc A, sinh ngày 10/3/2008; con nhỏ tên Nguyễn Ngọc Bảo K, sinh ngày 05/8/2011, hiện đang sinh đang ở với anh B. Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, tại các phiên tòa sơ thẩm, chị đồng ý giao cả hai con chung cho anh B chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ngoài ra, hiện nay chị đang mang thai được hơn 03 tháng (kết quả siêu âm ngày 27/5/2021 thể hiện thai nhi được 14 tuần 01 ngày tuổi). Vì con chưa sinh ra nên chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết gì thêm.

***Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, bị đơn trình bày như sau:***

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất như lời trình bày của chị G về việc anh chị có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C vào ngày 04/12/2006.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc và sinh được hai con chung. Mặc dù giữa vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, không còn sống chung với nhau nhưng anh thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng không nghiêm trọng, anh xác định anh có đánh chị G nhưng nguyên nhân là do chị G không trung thực, nhiều lần vắng nhà không nói rõ lý do và không chung thủy trong quan hệ vợ chồng. Anh thấy rằng bản thân anh có sai và anh đã xin lỗi chị G nhưng chị G không bỏ qua. Việc chị G yêu cầu ly hôn thì anh mong muốn chị G suy nghĩ lại, vợ chồng đoàn tụ để cùng chăm sóc, nuôi dưỡng con cái. Trường hợp chị G vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Giữa vợ chồng có hai con chung như chị G trình bày, hiện nay các con đang ở với anh. Trường hợp ly hôn thì anh yêu cầu được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung, anh không yêu cầu cấp dưỡng con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ngoài ra, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

***Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:***

- Việc tuân thủ pháp luật tố tụng: Những người tiến hành tố tụng, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt là phù hợp với khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên việc Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy giữa Chị Nguyễn Thị Bích G và Anh Nguyễn Ngọc B xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không còn sống chung với nhau, vi phạm các quy định về quyền và nghĩa vụ của vợ chồng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị G.

+ Về con chung: Mặc dù giữa chị G và anh B đều yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nhưng xét thấy từ trước đến nay, anh B là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và các cháu có nguyện vọng được ở với ba. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử giao cả hai con chung cho Anh Nguyễn Ngọc B tiếp tục trong năm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Đối với việc chị G đang mang thai: trường hợp con được sinh ra mà có tranh chấp về xác định cha, mẹ cho con thì một trong các bên có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

+ Việc cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên không xét.

+ Về tài sản chung: Không tranh chấp nên không xét.

+ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

- Kiến nghị: Không.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích G và Anh Nguyễn Ngọc B có tự nguyện tìm hiểu trước khi kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 04 tháng 12 năm 2006 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Mâu thuẫn giữa vợ chồng phát sinh là do giữa vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, không có sự chung thủy trong quan hệ vợ chồng. Trong quá trình Tòa án tiến hành hòa giải, chị G giữ nguyên yêu cầu ly hôn trong khi anh B không đồng ý ly hôn, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ nuôi con.

Qua làm việc với các đoàn thể, chính quyền địa phương và gia đình hai bên thì Hội đồng xét xử thấy rằng giữa chị G và anh B có xảy ra nhiều mâu thuẫn, xung đột; vợ chồng không tin tưởng, tôn trọng nhau. Trước đây, anh chị đã cùng ký đơn thuận tình ly hôn nhưng sau đó anh B thay đổi ý kiến. Mặc dù anh B không đồng ý ly hôn nhưng Hội đồng xét xử thấy rằng trong thời gian qua, vợ chồng không sống chung với nhau, anh B nhiều lần vắng mặt tại phiên tòa, điều này thể hiện anh không có thiện chí đoàn tụ. Do đó, việc chị G khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh B là có căn cứ, phù hợp với tình trạng hôn nhân thực tế và phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bích G và Anh Nguyễn Ngọc B xác định giữa anh chị có hai con chung, gồm: Nguyễn Ngọc Quốc A, sinh ngày 10/3/2008 và Nguyễn Ngọc Bảo K, sinh ngày 05/8/2011, hiện anh B chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong quá trình giải quyết vụ án, cả hai bên đều yêu cầu được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, tại phiên tòa ngày 29/4/2021, chị G đồng ý giao cả hai con chung cho anh B chăm sóc, nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử thấy rằng từ trước đến nay, anh B là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung và các cháu đều có nguyện vọng được ở với anh B, việc chị G đồng ý giao cả hai con chung cho anh B chăm sóc, nuôi dưỡng là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con chung. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của bị đơn, giao các cháu Nguyễn Ngọc Quốc A và cháu Nguyễn Ngọc Bảo K cho Nguyễn Ngọc B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

[3] Đối với con hiện nay chị G đang mang thai: Theo kết quả siêu âm ngày 27/5/2021 thể hiện chị G đang có thai và thai nhi được 14 tuần 01 ngày tuổi. Tuy nhiên, hiện con chưa được sinh ra, các bên không yêu cầu giải quyết. Trường hợp con được sinh ra mà các bên có tranh chấp về xác định cha, mẹ cho con thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một án khác.

[4] Việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Ngọc B không yêu cầu nên không xét.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[6] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Bích G và anh Phạm Ngọc B xác định giữa anh chị không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[7] Đối với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bích G phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ số tiền chị đã nộp tạm ứng án phí.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, 235, 259, 264, Điều 266, Điều 267, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích G được ly hôn Anh Nguyễn Ngọc B.
2. Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Ngọc Quốc A, sinh ngày 10 tháng 3 năm 2008 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo K sinh ngày 05 tháng 8 năm 2011 cho Anh Nguyễn Ngọc B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.
3. Việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Ngọc B không yêu cầu nên không xét.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con chung. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

*Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và các quy định khác của pháp luật.*

4. Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

5. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

6. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bích G phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu số tiền chị đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0003568, ngày 21/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Án xử công khai, vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nguyên đơn và bị đơn nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã nơi cư trú.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- UBND thị trấn C, huyện T (*Đăng ký kết hôn số 67, ngày 04/12/2006*);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Đoàn Kiều Trung**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Quốc Thìn      Phạm Thị Lan**

**Đoàn Kiều Trung**